

Số: 21/NQ-HĐND

Tiền Giang, ngày 19 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Thông qua Danh mục bổ sung, điều chỉnh công trình, dự án thực hiện năm 2024 có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha, đất rừng phòng hộ dưới 20 ha trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 13**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 181/TTr-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2024 và Công văn số 4343/UBND-KT ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua Danh mục bổ sung công trình, dự án thực hiện năm 2024 có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha, đất rừng phòng hộ dưới 20 ha; Báo cáo thẩm tra số 212/BC-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh mục bổ sung, điều chỉnh công trình, dự án thực hiện năm 2024 có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha, đất rừng phòng hộ dưới 20 ha trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, như sau:

1. Tổng số công trình, dự án thuộc nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh có sử dụng đất phải chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ là 02 công trình, dự án với tổng diện tích đất là 7,91 ha; trong đó:

- Đất trồng lúa: 1,55 ha;

- Đất rừng phòng hộ: 0,06 ha.

(Đính kèm Phụ lục I)

2. Tổng số công trình, dự án thuộc nguồn vốn ngân sách cấp huyện có sử dụng đất phải chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ là 04 công trình, dự án với tổng diện tích đất là 3,70 ha; trong đó: đất trồng lúa: 3,00 ha.

(Đính kèm Phụ lục II)

3. Tổng số công trình, dự án thuộc nguồn vốn doanh nghiệp, đầu tư qua ngành, mời gọi đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ là 13 công trình, dự án với tổng diện tích đất là 27,63 ha; trong đó:

- Đất trồng lúa: 8,69 ha;

- Đất rừng phòng hộ: 2,48 ha.

(Đính kèm Phụ lục III)

4. Hủy bỏ 01 công trình, dự án trong Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Danh mục công trình, dự án thực hiện năm 2024 có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha, đất rừng phòng hộ dưới 20 ha trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

(Đính kèm Phụ lục IV)

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khóa X, Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Các đ/c Ủy viên BTV Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- UBND, UB MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT. HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Võ Văn Bình

Phụ lục I

DANH MỤC BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2024 CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA DƯỚI 10 HA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ DƯỚI 20 HA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG
(Vốn Ngân sách Trung ương, Ngân sách tỉnh)

(Kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó		Nguồn vốn	Ghi chú
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ		
I. Thị xã Cai Lậy (Có 01 công trình, dự án)			7,71	1,55			
1	Đường huyện 61	Xã Long Khánh	7,71	1,55		Ngân sách tỉnh	Bổ sung mới
II. Huyện Gò Công Đông (Có 01 công trình, dự án)			0,195		0,055		
1	Bến cập tàu Hải đội 2	Thị trấn Vàm Láng	0,195		0,055	Ngân sách trung ương	Điều chỉnh diện tích từ 0,09ha thành 0,195ha (đất rừng phòng hộ từ 0,04ha thành 0,055ha) so với NQ số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Tiền Giang
2	TỔNG CỘNG		7,91	1,55	0,06		

Phụ lục II

DANH MỤC BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2024 CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA DƯỚI 10 HA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ DƯỚI 20 HA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG
(Vốn Ngân sách huyện)

(Kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó		Ghi chú
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	
Thị xã Cai Lậy (Có 04 công trình, dự án)			3,70	3,00		
1	Trường THCS Võ Việt Tân	Phường Nhị Mỹ	1,20	1,05		Điều chỉnh tổng mức đầu tư từ 15,5 tỷ thành 18,44 tỷ so với NQ 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Tiền Giang
2	Trường TH và THCS Mỹ Hạnh Trung	Xã Mỹ Hạnh Trung	0,30	0,30		Điều chỉnh tổng mức đầu tư từ 1,5 tỷ thành 2,346 tỷ so với NQ 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Tiền Giang
3	Khu tái định cư Cụm công nghiệp Mỹ Phước Tây	Xã Mỹ Phước Tây	2,00	1,45		Điều chỉnh tổng mức đầu tư từ 35 tỷ thành 70,6 tỷ so với NQ 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Tiền Giang
4	Trụ sở Công an xã Mỹ Hạnh Đông	Xã Mỹ Hạnh Đông	0,20	0,20		Điều chỉnh tổng mức đầu tư từ 1,0 tỷ thành 2,0 tỷ so với NQ 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Tiền Giang
4	TỔNG CỘNG		3,70	3,00		

Phụ lục III

DANH MỤC BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2024 CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA DƯỚI 10 HA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ DƯỚI 20 HA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG
(Vốn doanh nghiệp, đầu tư qua ngành, mời gọi đầu tư)

(Kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó		Nguồn vốn	Ghi chú
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ		
I. Thành phố Mỹ Tho (Có 01 công trình, dự án)			0,66	0,41			
1	Trạm 110kV Tân Mỹ Chánh và đường dây đấu nối	Xã Tân Mỹ Chánh	0,66	0,41		Vốn ngành điện	Điều chỉnh tên và diện tích (từ 0,65ha thành 0,66ha) so với Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Tiền Giang
II. Thành phố Gò Công (Có 03 công trình, dự án)			11,68	6,99			
1	Khu tái định cư Bình Đông	Xã Bình Đông	10,30	6,04		Vốn doanh nghiệp	Điều chỉnh nguồn vốn từ ngân sách thị xã thành vốn doanh nghiệp so với Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Tiền Giang
2	Lộ ra 110kV trạm (TBA) 220kV Gò Công	Phường Long Chánh, xã Bình Xuân	0,50	0,37		Vốn ngành điện	Điều chỉnh tên so với Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Tiền Giang

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó		Nguồn vốn	Ghi chú
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ		
3	Mở rộng Nhà máy sản xuất mứt, bảo quản và chế biến trái cây, rau, củ, quả Andros Asia	Phường Long Hưng	0,88	0,58		Vốn doanh nghiệp	Điều chỉnh tên so với Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Tiền Giang
III. Huyện Châu Thành (Có 03 công trình, dự án)			2,81	0,60			
1	Trạm biến áp 220kV Tân Phước (Cái Bè) và đường dây đầu nối	Các xã: Tân Hương, Tân Hội Đông	1,04	0,25		Vốn ngành điện	Điều chỉnh tên và diện tích (từ 1,16ha thành 1,04ha) so với Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Tiền Giang
2	Lộ ra 110kV trạm 220kV Cái Bè (tại vị trí huyện Tân Phước) (Đường dây 2 mạch chuyển tiếp vào đường dây Mỹ Tho 2 - Tân Hương - Long An)	Các xã: Tân Hội Đông, Tân Hương	0,65	0,30		Vốn ngành điện	Bổ sung mới
3	Trạm 110kV Châu Thành và đường dây đầu nối	Các xã: Song Thuận, Nhị Bình, Đông Hòa, Long Hưng, Vĩnh Kim	1,12	0,05		Vốn ngành điện	Điều chỉnh tên so với Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Tiền Giang
IV. Huyện Tân Phước (Có 03 công trình, dự án)			5,95	0,65			
1	Trạm biến áp 220kV Tân Phước (Cái Bè) và đường dây đầu nối	Các xã: Tân Hòa Thành, Tân Lập 1	5,33	0,34		Vốn ngành điện	Điều chỉnh tên và diện tích (từ 5,50ha thành 5,33ha; trong đó đất lúa từ 1,40ha thành 0,34ha) so với Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Tiền Giang

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó		Nguồn vốn	Ghi chú
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ		
2	Lộ ra 110kV trạm 220kV Cái Bè (tại vị trí huyện Tân Phước) (Đường dây 2 mạch chuyển tiếp vào đường dây Mỹ Tho 2 - Tân Hương - Long An)	Các xã: Tân Hòa Thành, Tân Lập 1	0,43	0,13		Vốn ngành điện	Điều chỉnh tên so với Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Tiền Giang
3	Lộ ra 110kV trạm 220kV Cái Bè (tại vị trí huyện Tân Phước) (Đường dây 4 mạch chuyển tiếp trên đường dây 02 mạch KCN Tân Phước 1 - trạm 110kV Tân Phước - Phú Cường - Mỹ Hội - Mỹ Thuận)	Các xã: Tân Hòa Thành, Tân Lập 2	0,19	0,18		Vốn ngành điện	Điều chỉnh tên so với Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Tiền Giang
V. Huyện Gò Công Tây (Có 01 công trình, dự án)			0,04	0,04			
1	Lộ ra 110kV trạm (TBA) 220kV Gò Công	Xã Thành Công	0,04	0,04		Vốn ngành điện	Điều chỉnh tên so với Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Tiền Giang
VI. Huyện Gò Công Đông (Có 02 công trình, dự án)			6,49		2,48		
1	Mương thay thế kênh Mương Cai	Xã Gia Thuận	0,73		0,73	Vốn doanh nghiệp	Bổ sung mới
2	Bến phà biển Cần giờ - Vàm Láng	Thị trấn Vàm Láng	5,76		1,75	Mời gọi đầu tư	Điều chỉnh tên so với Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Tiền Giang
13	TỔNG CỘNG		27,63	8,69	2,48		



PHỤ LỤC IV

HỦY BỎ CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRONG DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2024 CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA DƯỚI 10 HA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ DƯỚI 20 HA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG

(Kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thực hiện (ha)	Trong đó		Nguồn vốn	Ghi chú
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ		
Huyện Gò Công Tây (Có 01 công trình, dự án)			4,66	4,66			
1	Đường tỉnh 864 (Đường dọc sông Tiền)	Các xã: Vĩnh Hựu, Long Bình, Bình Tân	4,66	4,66		Ngân sách trung ương và Ngân sách tỉnh	Dự án chuyển mục đích thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ
1	TỔNG CỘNG		4,66	4,66			